

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HSPT

Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán:

1/ Ông Triệu Quốc Hiếu

2/ Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2019/HSPT ngày 18/10/2019 đối với bị cáo Phan Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2019/HSST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố VL.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phan Văn T**, sinh năm 1967 tại Thành phố HCM.

Nơi cư trú: Số nhà 349/12, bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V A và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Minh Thùy T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Hoàng S - Văn Phòng luật sư Anh S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Người bị hại: Ông Ngô Thành P, sinh năm 1953. Nơi cư trú: số 142B, tổ 24 ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người đại diện ủy quyền của ông Ngô Thành P: Chị Ngô Thanh Lưu L T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: 175/6 khu vực Yên Hòa, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Minh Thùy T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số nhà 349/12, bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 17/02/2019, Phan Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 60A-025.12 lưu thông trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Tân Ngã, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, theo hướng cầu Mỹ Thuận về Vòng xuyến Tân Ngã. Khi đến Vòng xuyến thì T cho xe rẽ vào đường tránh thành phố Vĩnh Long để đi thành phố Cần Thơ, đến đoạn Km 2032+100 Quốc lộ 1A, thuộc ấp Tân Xuân, xã Tân Ngã, thành phố Vĩnh Long, T điều khiển cho xe tăng tốc và chuyển hướng chạy sát vào lề bên phải mục đích tìm chỗ dừng xe vào quán nước bên đường, thì phần đầu xe bên phải của T va chạm vào phần bên trái của xe mô tô biển kiểm soát số 64FB-6083 do ông Ngô Thành P điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Nguyễn Thị Kim C đang lưu thông cùng chiều và gây ra tai nạn. Hậu quả, ông P, bà C đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 18/02/2019 bà C tử vong, xe mô tô biển kiểm soát số 64FB-6083 do ông P điều khiển bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y nguyên nhân bà Nguyễn Thị Kim C tử vong là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định thương tích ông Ngô Thành P tỷ lệ thương tật là 15%.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông được xác định là do Phan Văn T điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn, vi phạm vào khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn, ông Ngô Thành P là người điều khiển xe mô tô không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã khắc phục được cho gia đình bị hại số tiền 107.909.000 đồng; phần còn lại các bên không thỏa thuận được. Phương tiện đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong.

Tại bản án sơ thẩm số: 81/2019/HSST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, đã xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 năm tù về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về trách nhiệm dân sự buộc bà Nguyễn Minh Thùy T có trách nhiệm cùng với bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 286.147.490 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xin giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Ngày 19/9/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Thùy T có đơn kháng cáo xin được giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi cha già; mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là quá cao.

Bị cáo đồng ý các khoản bồi thường theo án sơ thẩm xử đối với ông P gồm: tiền điều trị 19.749.366đ, tiền sửa xe 4.300.000đ, tiền mất thu nhập 54.700.000đ; đối với bà C gồm: tiền điều trị 24.943.124đ, tiền mai táng phí 70.814.000đ. Bị cáo yêu cầu giảm bồi thường tổn thất tinh thần cho bà C và ông P, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bà C là 90.000.000đ và ông P là 30.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại với lý do mức bồi thường cho gia đình bị hại là quá cao không phù hợp thực tế. Bị cáo cũng đã khắc phục một phần cho gia đình bị hại rồi. Đề nghị giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bà C và ông P, bà chỉ đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bà C là 90.000.000đ và ông P là 30.000.000đ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý các khoản bồi thường gồm tiền điều trị ông P và bà C, tiền sửa xe, tiền mất thu nhập ông P, tiền mai táng phí bà C. Riêng tiền tổn thất tinh thần bị cáo và bà T yêu cầu 20 tháng lương cơ sở đối với ông P và 100 tháng lương cơ sở đối với bà C là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Luật sư nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo: thống nhất với tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Riêng về phần hình phạt thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Khung hình phạt đối với bị cáo là phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Hiện tại gia đình bị cáo kinh tế khó khăn. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo đồng thời giảm số tiền bồi thường tổn thất tinh thần đối với ông P và bà C như bị cáo đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận vào ngày 17/02/2019 bị cáo lái ô tô biển kiểm soát 60A – 025.12 từ hướng cầu Mỹ Thuận về vòng xuyên Tân Ngã. Bị cáo cho xe tăng tốc chuyển hướng chạy sát vào lề bên phải tìm chỗ đậu xe vào quán nước thì phần đầu xe ô tô bên phải của T va chạm vào phần bên trái xe mô tô do ông Ngô Thành P điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị Kim C đang lưu thông cùng chiều và gây tai nạn cho ông P bà C. Hậu quả, ông P bà C đều bị thương nặng đưa đi cấp cứu, đến ngày 18/02/2019 bà C tử vong. Ông P được giám định tỷ lệ thương tật 15%. Xe mô tô của ông P bị hư hỏng. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người có lỗi trong vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với án sơ thẩm xử bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo không đồng ý mức án sơ thẩm xử nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xin giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Thùy T kháng cáo xin được giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm nghiêm trọng đến quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo lái xe không chú ý quan sát cho xe vượt và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, gây ra tai nạn nghiêm trọng cho hai người: ông P bị thương tật 15%, bà C tử vong là sự mất mát lớn cho gia đình bị hại không gì bù đắp được.

Xét án sơ thẩm xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng ở các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 xử bị cáo mức án 02 năm tù là không nặng so với hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét hành vi của bị cáo cần phải được xử lý một mức án tương xứng nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, vì hiện nay tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, hậu quả thì rất khó lường. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: các khoản bồi thường gồm tiền điều trị cho ông P và bà C, tiền sửa xe, tiền mất thu nhập ông P, tiền mai táng phí bà C thì bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thống nhất số tiền 170.556.490đ nên chấp nhận. Riêng tiền tổn thất tinh thần đối với bà C đã chết thì án sơ thẩm tính bằng 100 tháng lương cơ sở là có căn cứ bằng số tiền 149.000.0.00đ. Tiền tổn thất tinh thần đối với ông P chỉ bị thương tật 15% không gây cố tật nên cấp sơ thẩm tính tương ứng 50 tháng lương cơ sở là mức tối đa không phù hợp. Bị cáo và bà T đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho ông P 30.000.000đ tương ứng 20 tháng lương cơ sở là phù hợp nên chấp nhận. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại. Tổng cộng là 349.556.490đ khấu trừ 107.909.000đ bị cáo đã nộp nên còn lại 241.647.490đ bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại.

[3] Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bà Nguyễn Minh Thùy T về bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nên sửa lại án phí: do buộc bị cáo và bà Nguyễn Minh Thùy T liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 241.647.490đ nên bị cáo và bà T phải nộp án phí 5% bằng số tiền 12.082.374đ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và một phần kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Thùy T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn T và bà Nguyễn Minh Thùy T liên đới theo phần bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 241.647.490 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi đồng).

3/ Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn T không phải nộp.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo và bà Nguyễn Minh Thùy T phải liên đới nộp số tiền 12.082.374đ (Mười hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- TANDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA TPVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CAVL: 1;
- UBND phường 9, Quận 6, Tp.HCM: 1;
- Bị cáo: 1;
- Lưu hồ sơ vụ án: 4.

Nguyễn Hoàng Đệ

